

一年级语文

期末测试卷(一)

时间:60 分钟

满分:100 分

题号	一	二	三	总分
得分				

jī lěi yùn yòng

一、积累运用。(75 分)

1. 把同类事物送进同一个家。(写序号)(9 分)

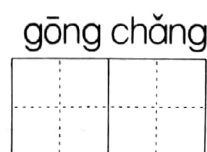
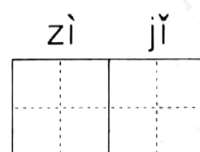
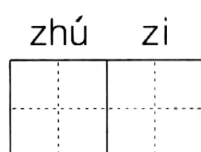
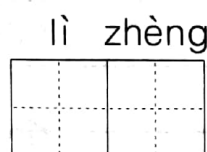
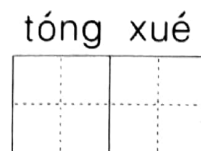
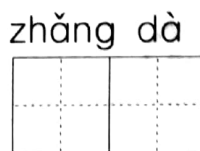
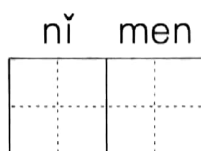
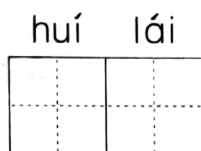
- ①è yú ②yā lí ③chǐ zi ④mǎ yǐ ⑤jú zi
⑥bǐ dài ⑦píng guǒ ⑧qiān bǐ ⑨xióng māo



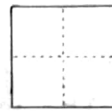
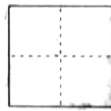
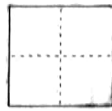
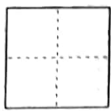
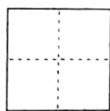
2. 认一认,连一连。(7 分)



3. 拼一拼,写一写。(16 分)



4. 看图,写汉字。(5分)



5. 在正确的量词下面打“√”。(4分)



一(群 只)鸟

一(块 堆)木头



一(颗 片)星

一(条 把)椅子

6. 想一想,连一连。(8分)

可爱的

衣裳

高大的

尾巴

白白的

小猫

长长的

松树

暖和的

小草

弯弯的

星星

绿色的

雪花

闪闪的

月儿

7. 按课文内容填空。(13分)

(1) 锄禾 当午,汗滴禾 .


(2) 千 之行,始于足 .


(3) 小鸡画 .

(4) 春 花还 , 惊。




8. 看图,把句子补充完整。(9 分)


(1)  枫叶像_____。

(2)  在_____。

9. 我会给句子加标点。(4 分)

(1) 它们会做什么呢 

(2) 天空那么蓝  那么高 

(3) 我要画画啦 

kuài lè yuè dú

二、快乐阅读。(13 分)

xiǎo guǒ shù qǐng kè

小果树请客

tiántián zài yuàn zi lǐ zhòng le yí lì zhǒng zi zhǒng zi zhǎng chéng le
田田在院子里种了一粒种子,种子长成了

yì kē xiǎo guǒ shù

一棵小果树。

xiǎo guǒ shù qǐng xiǎo yǔ diǎn zuò kè xiǎo yǔ diǎn hěn gāo xìng ràng xiǎo

小果树请小雨点做客。小雨点很高兴,让小

guǒ shù hē bǎo le shuǐ

果树喝饱了水。

xiǎo guǒ shù de lǜ yè yuè zhǎng yuè duō tā qǐng xiǎo niǎo zuò kè xiǎo niǎo

小果树的绿叶越长越多,它请小鸟做客。小鸟

hěn gāo xìng bāng xiǎo guǒ shù zhuō chóng zi

很高兴,帮小果树捉虫子。



xiǎo guǒ shù kāi huā le tā qǐng xiǎo mì fēng zuò kè xiǎo mì fēng hěn gāo
小果树开花了,它请小蜜蜂做客。小蜜蜂很高

xìng bāng xiǎo guǒ shù chuán bō huā fěn
兴,帮小果树传播花粉。

xiǎo guǒ shù jié guǒ zi le tā qǐng tián tián zuò kè tián tián hěn gāo xìng
小果树结果子了,它请田田做客。田田很高兴,
chī le xiāng tián de guǒ zi yòu bǎ zhǒng zi zhǒng dào ní tǔ lǐ
吃了香甜的果子,又把种子种到泥土里。

1. 填量词。(3分)

—  种子 —  果树 —  绿叶

2. 这篇短文一共有 _____ 个自然段。(2分)

3. 小果树都请 _____、_____、_____ 来做客。它
们分别帮小果树 _____、_____、_____。(6分)

4. 小果树最初是怎样长出来的?() (2分)

A. 种下种子

B. 栽树苗

kàn tú xiě huà

三、看图写话。(12分)

提示:什么时间?谁?正在干什么?请写几句通顺的话。



